

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2023/LĐ-PT
Ngày: 28/02/2023
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thoa
Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lưu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLPT-LĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 18/2022/LĐ-ST ngày 08 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 627/2023/QĐ – PT ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Nguyên đơn: Ông K, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 177/2 khu phố MN, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đ, sinh năm 1963

Địa chỉ liên lạc: Số 273/4 Đường TTH07, Khu phố B, phường TTH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 009914 ngày 12/12/2019 tại VPCC Nguyễn Văn Một)

- *Bị đơn:* **Khu di tích CC.**

Địa chỉ: Ấp PH, xã PMH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà V, sinh năm 1988

Địa chỉ liên hệ: Số 107 (Tầng 5) cư xá NVT, Phường M1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ –ĐĐCC ngày 14/01/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông L, sinh năm 1977, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Một thành viên Khai Minh, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bảo hiểm xã hội huyện CC**

Địa chỉ: Số 174 Tỉnh lộ 8, Khu phố 2, thị trấn CC, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **K1**, sinh năm 1972.

Chức vụ: Giám đốc

- *Người kháng cáo:* Ông K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2019, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông K, có người đại diện theo ủy quyền là ông Đ trình bày:

Từ năm 1996 nguyên đơn làm hợp đồng cho lâm viên Cần Giờ xã Long Hòa, huyện CG, sau chuyển sang Công ty du lịch sinh thái Cần Giờ với nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên rừng tại Tiểu khu 17 rừng phòng hộ Cần Giờ hưởng lương ngân sách theo hệ số ngạch bậc do nhà nước quy định. Sau nhiều năm làm việc hệ số lương của nguyên đơn được hưởng với hệ số 4,20 nhân với mức lương cơ bản do nhà nước quy định.

Ngày 24/9/2012, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao Tiểu khu 17 Rừng phòng hộ Cần Giờ cho “Khu di tích CC” cho Bộ Tư lệnh thành phố quản lý. Ngày 01/01/2013 nguyên đơn tiếp tục làm việc và ký Hợp đồng lao động số 10/HĐLĐ-ĐĐCC-2013 với “Khu di tích CC” với mức lương nhân viên bảo vệ được hưởng hệ số 3,89; phụ cấp khu vực 0,1; phụ cấp lợi rừng 0,4. Nguyên đơn làm việc trong môi trường khó khăn trông coi rừng tại Tiểu khu 17 Cần Giờ, và luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ để bảo vệ tài nguyên rừng, trật tự an ninh khu vực trong suốt hàng chục năm qua. Ngày 10/10/2019 “Khu di tích CC” ký Phụ lục hợp đồng số: 04/PLHĐ-ĐĐCC điều chỉnh hệ số lương xuống còn 3,48 áp dụng từ năm 2013.

Theo Công văn số 252/CV-BHXXH ngày 25/5/2017 về việc rà soát và bàn giao sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, ông mới phát hiện ra quá trình đóng bảo hiểm xã hội của ông không đúng với mức lương ký hợp đồng lao động. Thực tế khi xem xét quá trình đóng, bị đơn chỉ đóng từ tháng 01/2013 đến tháng 10/2019 với hệ số 3,48 và không cộng hệ số vượt khung, trong khi hợp đồng lao động của ông hệ số là 4,20, chênh lệch với hệ số cũ giảm 0,72. Nguyên đơn đã khiếu nại lên Ban Giám đốc Công ty, Liên đoàn Lao động huyện CC nhưng vẫn không nhận được trả lời thỏa đáng và luôn ép phải chấp nhận điều chỉnh hệ số lương với mức thấp hơn mức đã ký hợp đồng, cụ thể chỉ chấp nhận cho ông ở mức kịch khung theo thang bảng lương bảo vệ là 3,48 mà không tính mức chênh lệch theo hệ số cũ là 0,72 cho đủ hệ số 4,20 theo hợp đồng đã ký với ông, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc Khu di tích CC đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông từ ngày 01/01/2013 đến nay theo hợp đồng lao động đã ký kết với mức hệ số 4,20 nhân mức lương cơ sở từng thời kỳ chứ không phải hệ số 3,48 nhân mức lương cơ sở từng thời kỳ như bị đơn đã đóng từ năm 2013, cụ thể phải đóng bổ sung phần chênh lệch so với hệ số cũ là 0,72;

- Buộc Khu di tích CC trả cho ông mức lương chênh lệch do tính lương không đúng từ năm 2013 đến nay, cụ thể số tiền trả lương thiếu so với hệ số cũ sau khi đã trừ đi phần đóng bảo xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 53.393.821 đồng;

- Buộc Khu di tích CC phải thực hiện đúng thời gian lao động theo quy định của Luật Lao động, phải tính thời gian làm thêm giờ và chế độ trực đêm theo quy định pháp luật.

Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả cho nguyên đơn mức chênh lệch do tính lương không đúng từ năm 2013 đến nay và yêu cầu thực hiện đúng thời gian lao động theo quy định của Luật Lao động và tính thời gian làm thêm và chế độ trực đêm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2013 đến nay theo hợp đồng lao động đã ký kết với mức hệ số 4,20 nhân mức lương cơ sở từng thời kỳ chứ không phải hệ số 3,48 nhân mức lương cơ sở từng thời kỳ như bị đơn đã đóng từ năm 2013, cụ thể phải đóng bổ sung phần chênh lệch so với hệ số cũ là 0,72.

Tại bản tự khai ngày 14/02/2020, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà V trình bày:

Ngày 19/9/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số: 4852/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Khu di tích CC trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự Thành phố trở thành “Khu di tích CC” trực thuộc Bộ tư lệnh Thành phố và Khu di tích CC là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Ngày 06/11/2012, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số: 1466/QĐ-BTL về việc giao Tiểu khu 17 rừng phòng hộ Cần Giờ cho Khu di tích CC làm chủ đầu tư để thực hiện dự án tái hiện, tôn tạo Di tích lịch sử Chiến khu Rừng Sác. Theo Quyết định thì “Khu di tích CC sẽ phối hợp Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên tiếp tục khai thác phục vụ khách tham quan du lịch theo hướng tạm thời giữ nguyên canh, nguyên cư đối với hoạt động tại khu vực Công viên Lâm Viên Cần Giờ như hiện nay đến ngày 30/4/2015 và Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi chịu trách nhiệm đề xuất nhân sự, tổ chức biên chế.”

Thực hiện quyết định, nguyên đơn có trong danh sách điều chuyển nhân sự. Khu di tích CC và nguyên đơn đã ký kết những Hợp đồng lao động sau: Ngày 01/01/2013, Địa đạo Củ Chi đã tiến hành ký kết Hợp đồng lao động số 10/HĐLĐ-ĐĐCC-2013, thời hạn Hợp đồng từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013. Ngày 01/01/2014, ký kết Hợp đồng lao động số 292/HĐLĐ-ĐĐCC-2014, thời hạn Hợp đồng từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2015, là Tổ bảo vệ rừng tại Tiểu khu 17 Cần Giờ. Ngày 01/01/2016, Địa đạo Củ Chi đã tiến hành ký kết Hợp đồng lao động số 350/HĐLĐ-ĐĐCC 2016, thời hạn Hợp đồng từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, làm việc tại Khu di tích CC. Ngày 10/10/2019, ký Phụ lục hợp đồng lao động số 04/PLHĐ-ĐĐCC, nội dung điều chỉnh Khoản 1 Điều 3 của các Hợp đồng lao động số 10/HĐLĐ-ĐĐCC- 2013, 292/HĐLĐ-ĐĐCC-2014 và 350/HĐLĐ-ĐĐCC-2016 là mức lương chính hoặc tiền công 4.20 thay đổi thành 3.48.

Cả 03 Hợp đồng năm 2013, 2014 và 2016 đều có mức lương với hệ số 4.2 theo Hợp đồng lao động cũ mà nguyên đơn ký kết với Công ty Du lịch Sinh thái Cần Giờ trực thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên. Sau khi hết thời hạn Hợp đồng lao động số 350/HĐLĐ-ĐĐCC-2016 ký ngày 01/01/2016 thì hai bên không tiếp tục ký kết hợp đồng lao động.

Ngày 18/6/2015, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2978/QĐ-UBND về việc điều chuyển toàn bộ Tiểu khu 17 rừng phòng hộ Cần Giờ thuộc địa bàn xã Long Hòa, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh từ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên sang Bộ Tư lệnh Thành phố tiếp nhận quản lý. Ngày 06/7/2015, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 1291/QĐ-BTL về việc giao nhiệm vụ Khu di tích CC tiếp nhận quản lý Tiểu khu 17 rừng phòng hộ Cần Giờ, xã Long Hòa, huyện CG.

Ngày 01/3/2019, Khu di tích CC ban hành Quy chế số 01/QCL-ĐĐCC về việc trả lương thể hiện nội dung: khung, bậc lương của cán bộ, công nhân viên làm việc tại Khu di tích CC sẽ áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Ngày 25/4/2019, Bảo hiểm xã hội huyện CC có Công văn số 338/CV-BHXXH về việc hướng dẫn mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động tại Địa đạo Củ Chi. Nội dung của Công văn: *“Khu di tích CC là đơn vị sự nghiệp có thu, vì vậy cán bộ, công chức, viên chức, người ký hợp đồng làm việc với đơn vị thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định (tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ) thì tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN là tiền lương theo ngạch, bậc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề. Tiền lương này tính trên mức lương cơ sở”*.

Ngày 13/6/2019, bị đơn tiến hành làm việc với nhân viên bảo vệ rừng Tiểu khu 17/Di tích lịch sử Chiến khu Rừng Sác (Cần Giờ) về việc điều chỉnh hệ số lương theo Nghị định số 204/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ và có lập biên bản. Nội dung biên bản làm việc thể hiện nội dung là: Thông qua dự thảo Quy chế trả lương, thưởng cho CBCNV Tiểu khu 17 và Tiểu khu 23B và điều chỉnh hệ số lương của nhân viên bảo vệ rừng tại Tiểu khu 17 theo yêu cầu của Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện CC, đảm bảo theo đúng Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Nguyên đơn có tham dự và có ý kiến đề nghị điều chỉnh điều chỉnh hệ số lương của nguyên đơn theo bảng 2 loại A của Nghị định 204/2004/NĐ-CP và biên bản làm việc ngày 07/4/2019.

Ngày 16/6/2019, bị đơn ban hành Quy chế số 02/QCL-ĐĐCC về việc trả lương, thưởng đối với nhân viên giữ rừng Tiểu khu 23B và Tiểu khu 17. Theo Quy chế thì Địa đạo Củ Chi căn cứ theo hệ số lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ để trả lương cho nhân viên làm việc tại Địa đạo

Củ Chi và tiến hành điều chỉnh hệ số lương cho nguyên đơn theo quy định của Nghị định 204/2004/NĐ-CP, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2019, bị đơn tiến hành họp thanh toán tiền chênh lệch bảo hiểm xã hội sau khi điều chỉnh hệ số lương thì nguyên đơn không đồng ý. Ngày 27/8/2019, nguyên đơn đã ký biên bản đồng ý với việc điều chỉnh hệ số lương của ông theo đúng với quy định của Nhà nước, sau khi thoả thuận thống nhất về việc sẽ điều chỉnh hệ số lương.

Ngày 29/8/2019, nguyên đơn đã đối chiếu quá trình đóng bảo hiểm xã hội và ký xác nhận. Ngày 10/10/2019, Địa đạo Củ Chi ban hành Thông báo số 23/TB-ĐĐCC về việc điều chỉnh hệ số lương, trong đó có điều chỉnh hệ số lương của nguyên đơn; Thông báo đã được chuyển và niêm yết đến Tổ bảo vệ rừng Tiểu khu 17 và nguyên đơn.

Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bị đơn phải điều chỉnh hệ số lương từ 3,48 lên 4,20 như thoả thuận tại các Hợp đồng đã ký kết và đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo hệ số 4,20, vì những lý do sau:

Trước đây khi nguyên đơn là nhân viên của Đội bảo vệ rừng thuộc Công ty Du lịch Sinh thái Cần Giờ trực thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên, là doanh nghiệp Nhà nước, sử dụng bảng lương, ngạch lương và hệ số lương theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004, hệ số lương là 4,20. Từ ngày 01/01/2013, chuyển qua Địa đạo Củ Chi làm việc thì có ký Hợp đồng lao động và thoả thuận hệ số lương với ông Khương là 4,20. Tuy nhiên, do bị đơn là đơn vị sự nghiệp công lập có thu nên phải áp dụng Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ để chỉ trả lương cho nhân viên bảo vệ rừng Tiểu khu 17 là đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Việc bị đơn ký kết Hợp đồng lao động và trả lương với hệ số lương là 4,20 (giữ mức lương do Công ty Du lịch Sinh Thái Cần Giờ trả) theo quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các Công ty Nhà nước là không không đúng quy định nên Địa đạo Củ Chi điều chỉnh lại hệ số lương theo đúng quy định của Nghị định 204/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra việc điều chỉnh hệ số lương của nguyên đơn là căn cứ theo quy định tại Khoản 5 Mục II Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 hướng dẫn chuyển, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và

công ty Nhà nước vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thì: “*Cán bộ chuyên trách và công chức ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang, cơ yếu và Công ty Nhà nước được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thì được bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức, viên chức phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc mới được đảm nhiệm. Chế độ tập sự hoặc thử việc khi chuyển công tác thực hiện theo quy định của pháp luật, thời gian tập sự hoặc thử việc (nếu có) này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm khi chuyển công tác*”.

Bị đơn điều chỉnh hệ số lương từ 4,2 thành 3,48 và điều chỉnh mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đã được Bảo hiểm xã hội huyện CC xác nhận là đúng. Cụ thể, ngày 25/9/2019, bị đơn có Văn bản số 179/ĐĐCC-TCHC về việc xác nhận quá trình điều chỉnh hệ số lương làm cơ sở đóng Bảo hiểm xã hội cho Người lao động gửi Bảo hiểm xã hội huyện CC đã được Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Củ Chi ký xác nhận đơn vị thực hiện đúng quy định trong việc điều chỉnh hệ số lương và mức đóng Bảo hiểm cho nguyên đơn. Ngày 23/10/2019, Liên đoàn lao động huyện CC đã mời các bên đến để hòa giải, giải quyết thắc mắc (tham dự buổi làm việc có đại diện Bảo hiểm xã hội huyện CC, Phòng lao động – Thương binh – Xã hội huyện CC) qua nắm bắt tình hình, ý kiến của các bên Liên đoàn lao động huyện CC đã kết luận Địa đạo Củ Chi điều chỉnh hệ số lương của nguyên đơn là đúng quy định tại Nghị định 204-2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Vì vậy, việc điều chỉnh hệ số lương từ 4,2 thành 3,48 và điều chỉnh mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của Địa đạo Củ Chi đối với nguyên đơn là đúng quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/12/2004 và Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ nội vụ. Bị đơn đã ra Thông báo số 23/TB-ĐĐCC về việc điều chỉnh hệ số lương, gửi cho bị đơn và niêm yết công khai theo quy định. Ngoài ra, còn ký Phụ lục hợp đồng lao động về việc điều chỉnh lại hệ số lương từ 4,2 thành 3,48 cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bị đơn đã tiến hành trả lại số tiền 5.143.730 đồng, là tiền dư do đóng bảo hiểm xã hội khi điều chỉnh hệ số lương từ 4,2 chuyển thành 3,48 nhưng nguyên đơn không nhận nên Địa đạo Củ Chi đang tạm giữ, và Địa đạo đồng ý trả lại cho ông Khương.

Đối với yêu cầu buộc Địa đạo Củ Chi phải thực hiện đúng thời gian lao động theo quy định của luật lao động và phải tính thời gian làm thêm giờ và chế độ trực theo quy định, nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, phía bị đơn khẳng định từ sau khi ký phụ lục hợp đồng đến nay, chỉ thay đổi hệ số lương theo đúng quy định và đúng hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội, nhưng hàng tháng, bị đơn vẫn duy trì tổng mức thu nhập của người lao động như trước, đồng thời cũng đã linh động áp dụng tất cả các quy định để đảm bảo hệ số lương đóng bảo hiểm cao nhất cho người lao động. Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, bị đơn không có ý kiến.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 18/2022/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 15, 16, 17, 23, 24, 25, 90, 200 của Bộ luật Lao động năm 2012; các Điều 85, 86 của Luật Bảo hiểm xã hội; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông K đối với yêu cầu trả bổ sung tiền lương chênh lệch do tính lương không đúng từ năm 2013 đến nay, cụ thể số tiền trả lương thiếu so với hệ số cũ sau khi đã trừ đi phần đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 53.393.821 đồng và rút yêu cầu buộc bị đơn phải thực hiện đúng thời gian lao động theo quy định của Luật Lao động, phải tính thời gian làm thêm giờ và chế độ trực đêm theo quy định pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của ông K về việc yêu cầu Khu di tích CC đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông từ ngày 01/01/2013 đến nay theo hợp đồng lao động đã ký kết với mức hệ số 4,20, cụ thể phải đóng bổ sung phần chênh lệch so với hệ số cũ là 0,72.

[2] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí lao động theo quy định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 12/9/2022, nguyên đơn kháng cáo một phần bản án lao động sơ thẩm số 18/2022/LĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện CC, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc Khu di tích CC phải đóng bổ sung BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn từ năm 2013 đến nay theo đúng hợp đồng đã ký kết với mức hệ số 4,20 nhân lương cơ sở từng thời kỳ chứ không phải hệ số 3,48 nhân lương cơ sở từng thời kỳ như công ty đã đóng. Cụ thể phải đóng bổ sung phần chênh lệch so với hệ số cũ là 0,72 cho dù hệ số cũ 4,20 khi chuyển sang hệ số mới 3,48 từ năm 2013 đến nay và tiếp tục duy trì ở các năm tiếp theo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đối với một phần của bản án sơ thẩm. Bị đơn trình bày việc không đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn theo đơn khởi kiện với lý do việc đóng tiền theo hệ số 4,20 không đúng quy định theo hướng dẫn tại Công văn số 338/CV-BHXH ngày 25/4/2019 Bảo hiểm xã hội huyện CC. Bị đơn, đã đồng ý chuyển trả lại tiền đóng BHXH chênh lệch nhưng nguyên đơn không đồng ý nhận. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn trên tinh thần cầu thị đã tiếp tục có văn bản hỏi BHXH tại văn bản 144/CV-ĐĐCC ngày 07/12/2022 V/v điều chỉnh hệ số lương, % thâm niên vượt khung của Người lao động để đóng BHXH, BHYT, BHTN. Nhưng đến nay, vẫn không có văn bản trả lời hướng dẫn để bị đơn thực hiện để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc buộc bị đơn phải đóng bổ sung tiền BHXH, BHYT, BHTN từ ngày 01/01/2013 đến nay và duy trì trong những năm tiếp theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn đóng bổ sung BHXH, BHYT, BHTN từ ngày 01/01/2013 đến nay theo hợp đồng lao động đã ký kết với hệ số 4,20 nhân mức lương cơ sở từng thời kỳ từ năm 2013, cụ thể phải đóng bổ sung phần chênh lệch so với hệ số cũ là 0,72 nhân mức lương cơ sở từng thời kỳ và tiếp tục duy trì ở các năm tiếp theo cho đến khi Hợp đồng lao động được chấm dứt theo quy định pháp luật. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do căn cứ Nghị định 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/12/2004 và Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ nội vụ, mặc dù bị đơn vẫn trả lương cho nguyên đơn đầy đủ tương ứng với hệ số và đồng ý trả phần chênh lệch phải đóng BHXH trực tiếp cho nguyên đơn. Do đó, vấn đề HĐXX đặt ra là căn cứ pháp luật để xác định mức lương làm cơ sở để đóng BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn, giải quyết yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Căn cứ trình bày của hai bên đương sự xác định, năm 1996 nguyên đơn làm hợp đồng cho lâm viên Cần Giờ xã Long Hòa, huyện CG, sau chuyển sang Công ty du lịch sinh thái Cần Giờ với nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên rừng tại Tiểu khu 17 rừng phòng hộ Cần Giờ hưởng lương ngân sách theo hệ số ngạch bậc do nhà nước quy định. Sau nhiều năm làm việc nguyên đơn được hưởng với hệ số 4,20 nhân với mức lương cơ bản do nhà nước quy định. Ngày 01/01/2013, nguyên đơn được chuyển về làm việc tại Khu di tích CC làm việc theo Quyết định số 1466/QĐ-BTL ngày 06/11/2012 của Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số: 2978/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và ký lại Hợp đồng lao động số 10/HĐLĐ-ĐĐCC-2013 với mức lương 3.89, phụ cấp khu vực 0,1, phụ cấp lợi rừng 0,4. Do vậy cần xác định mức hệ số nguyên đơn hưởng theo ngân sách nhà nước là 4.20, đến khi ký lại Hợp đồng với bị đơn thì mức lương và các khoản phụ cấp không thấp hơn mức lương cũ.

[4] Xác định ngạch lương được hưởng: Bị đơn là đơn vị sự nghiệp công lập có thu nên phải áp dụng quy định tại khoản 2 Mục I Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ để xếp lương. Căn cứ Bảng 4 Nghị định này quy định ngạch bảo vệ cao nhất là bậc 12 có hệ số mức lương tương ứng là 3.48. Do đó, ngày 04/3/2016, tại Quyết định 216/QĐ-ĐĐCC nguyên đơn được tăng hệ số lương lên 4,20 là không đúng quy định.

[5] Về căn cứ xếp lương: Tại điểm c và điểm d khoản 10 Mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 10/8/2005 hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và Công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của nhà nước. hướng dẫn cách xếp lương như sau: “c) Sau khi chuyển xếp lương vào ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 10 này, nếu hệ số lương được xếp ở ngạch được bổ nhiệm cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn so với hệ số lương đang hưởng (theo thang lương, bảng lương trong công ty Nhà nước) tại thời điểm chuyển công tác, thì tùy từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào tương quan tiền lương nội bộ, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét quyết định cho hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu. Nếu được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu, thì hệ số chênh lệch bảo lưu này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch được bổ nhiệm (khi chuyển công tác) hoặc khi được nâng ngạch. d) Quy định về xếp lương tại các điểm a, b, c, và d khoản 10 này cũng được áp dụng đối với các trường hợp đã được tuyển dụng hoặc ký hợp đồng lao động làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước đang xếp lương theo thang lương, bảng lương công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh trong công ty Nhà nước.” Như vậy, trường hợp của nguyên đơn, để đảm bảo lương từ cơ quan cũ không thấp hơn khi sang cơ quan mới thì mức lương phải xếp theo đúng ngạch quy định tại Bảng 4 của Nghị định 204/2004/NĐCP, nếu hệ số lương mới thấp hơn thì phải cộng thêm hệ số thâm niên vượt khung; trường hợp vẫn thấp hơn lương cũ thì cho hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu, như hướng dẫn tại điểm c khoản 10, Mục III của Thông tư.

[6] Căn cứ Công văn số 338/CV-BHXXH ngày 25/4/2019 Bảo hiểm xã hội huyện CC V/v mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động tại Khu di tích CC, có nội dung: Khu di tích địa đạo Củ Chi là đơn vị sự nghiệp có thu, vì vậy ... thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương ... tại Nghị định 204/2004/NĐCP thì tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN là tiền lương theo ngạch, bậc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề. Tiền lương này tính trên mức lương cơ sở. Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN (nếu có) quy định tại điểm này bao gồm cả hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương. Là đã hướng dẫn đúng theo tinh thần của Nghị định 204/2004/NĐCP, bị đơn đã xếp

lương lại cho đúng, nhưng chưa cộng thêm phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu.

[7] Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định bị đơn điều chỉnh hệ số lương từ 4.20 sang 3.48 là đúng quy định tại bảng 4 của Nghị định 204, nhưng chưa đầy đủ theo quy định hướng dẫn tại Thông tư 79 như đã nhận định tại Mục [5] nêu trên. Do đó, hệ số mức lương cao nhất của nguyên đơn là 3.48 là không đủ với mức lương cũ thì cần cộng thêm *Hệ số thâm niên vượt khung* và *Hệ số chênh lệch bảo lưu* (tăng giảm tương ứng) đảm bảo đủ với mức lương tương ứng hệ số 4,20, như đề nghị của nguyên đơn để làm căn cứ tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN. Sửa án sơ thẩm về phần này, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn đảm bảo mức lương tương ứng với mức hệ số 4,20 nhân mức lương cơ sở từng thời kỳ từ ngày 01/01/2013 đến nay, cụ thể phải đóng bổ sung phần chênh lệch là 0,72 nhân mức lương cơ sở từng thời kỳ và tiếp tục duy trì ở các năm tiếp theo cho đến khi Hợp đồng lao động được chấm dứt theo quy định pháp luật.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[9] Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động. Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đối với một phần bản án lao động sơ thẩm số 18/2022/LĐ-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện CC, Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông K đối với yêu cầu trả bổ sung tiền lương chênh lệch do tính lương không đúng từ năm 2013 đến nay, cụ thể số tiền trả lương thiếu so với hệ số cũ sau khi đã trừ đi phần đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 53.393.821 đồng và rút yêu cầu buộc bị đơn phải thực hiện đúng thời gian lao động theo quy định của Luật Lao

động, phải tính thời gian làm thêm giờ và chế độ trực đêm theo quy định pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông K về việc buộc Khu di tích CC đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ ngày 01/01/2013 đến nay theo hợp đồng lao động đã ký kết với mức tiền đảm bảo tương đương hệ số 4,20, cụ thể phải đóng bổ sung phần chênh lệch so với hệ số cũ là 0,72 là bao gồm: *Hệ số thâm niên vượt khung cộng Hệ số chênh lệch bảo lưu* (tăng giảm tương ứng) nhân với mức lương cơ sở từng thời kỳ và tiếp tục duy trì ở các năm tiếp theo cho đến khi Hợp đồng lao động được chấm dứt theo quy định pháp luật.

3. Về án phí lao động:

Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch là 300,000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Kim Anh